

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



VẬN NÊN HƯ VÀ LUẬT PHÁP ĐẠI ĐẠO

Khai Tâm Quách Minh Chương
Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

VẬN NÊN HƯ CỦA ĐẠO

Vận là số mệnh xoay vần theo thời cuộc. Đức Thượng Sanh có giảng rằng người được thời may, có kẻ gặp vận rủi và bởi số kiếp nên biết bao nhiêu khách trần đành phải chịu ngậm đắng nuốt cay, chịu gian truân vất vả vì gánh nợ đời. Quả như thế, thế trần này khách tục lỗi muôn phần, mà công quả chưa có. Cái vận ấy cũng do nơi nhơn quả người mà có số kiếp luân hồi, trôi nổi lên đênh giữa dòng bể khổ. Vận Trời chỉ cơ quan cứu khổ của Đấng Hóa Công ban rải cho nhơn loại hưởng, hầu giải quả tiền khiên, oan gia nghiệp báo, để sạch tội tiền khiên, gắng công lập vị thiêng liêng cho mình, bước ra khỏi kiếp luân hồi vay vay-trả trả.

“Trước mắt thấy Trời còn chẳng sợ,

*Cứ lo đổ lỗi **vận** cùng thời.*

[Đạo Sĩ]

Nên-hư tức là thành-bại, là điều tốt và xấu hoặc thành công và thất bại. Việc chi cũng do mình và do Trời. Hễ vì tà tâm, mê muội chôn trần hồng, chuốc lấy thảm phiền, phải chịu luật nhân quả tác động vào đời sống thăng hoa. Mặt khác, con người dầu muốn làm việc chi nhưng lại có Trời soi xét, định lẽ thật hư và

làm nên sự thành tựu của con người. Vì vậy, điều thành-bại do mỗi chúng ta và do sự điều phối của luật Tạo Đoan.

*“Nên hư cuộc thế lẽ thường tình,
Đừng mỗi muôn điều đổ Chí Linh”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Sống giữa trần gian, con người có khi đạt thành công, có khi thất bại. Dầu cho ta đã cố gắng mấy cũng chẳng nên vì do nơi luật tạo hóa đã an bày. Cái thành hay bại cũng từ sự khôn ngoan, cố gắng, nghiệp quả của mình chi phối. Ấy là lẽ thường tình, chẳng phải tại nơi cơ quan Chí Linh làm cho ta đổ sập.

Đại Đạo là nền tôn giáo Cao Đài do chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ta danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát qua huyền diệu cơ bút để gây dựng nền giáo pháp tân kỳ, cứu rỗi cả chúng sanh trong thời mạt pháp Tam Chuyển, bước sang Thượng Nguơn Tứ Chuyển. Đó là nền tôn giáo khai sáng tại Việt Nam năm 1926, với tôn chỉ Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhất, gồm hợp các tinh ba tôn giáo cổ kim lại thành một, hiệp đồng tư tưởng nhân loại, thực hiện mục đích **thế đạo đại đồng** và **thiên đạo giải thoát** cho chúng sanh. Nền đạo ấy do quyền Đức Chí Tôn điều khiển, kết hợp với năng lực hữu hình để triển khai triết lý giáo độ. Về mặt vô vi, quyền Chí Tôn do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nắm. Ở mặt

Khai Tâm Quách Minh Chương

hữu hình, có Thánh Thể, là Hội Thánh Đại Đạo thay quyền Chí Tôn tại thế.

Như vậy so với nguyên tắc lập giáo cổ tới kim, tôn giáo Cao Đài có một phương pháp mới mẻ, chưa có thời kỳ nào có giáo pháp đặc biệt như Cao Đài giáo. Đại Đạo sáng lập do quyền năng Chí Linh tối cao tạo dựng và điều hành, dung chứa tính chất cứu thế tối trọng cho nhơn loại ngày nay. Đó là một hồng ân to lớn cho nhơn sanh may duyên gặp mỗi Đại Đạo khai mở.

*“Nguyên Khổng Thánh bảo toàn Nho giáo,
Lấy nghĩa nhơn **Đại Đạo** truyền ra.*

[Giới Tâm Kinh]

Đại Đạo còn được mệnh là Nho Tông chuyển thế, được lập ra lần thứ ba để nhơn sanh noi dấu, hầu cứu vớt, tận độ nhơn loại. Tinh ba của Tam Giáo được chắc lọc trong giáo pháp, cứu rỗi 92 ức Nguyên Nhân, khuyến dạy toàn thể trở về thuần lương, đạo đức, giục tấn trở nên chân-thiện-mỹ, lánh chốn bề dâu.

“Hi chư Đạo-hữu.

Chư Đạo-hữu đã có nghe lời Thánh-Giáo về vận-mạng nên hư của nền Đạo. Vậy có hiểu rõ tôn-chỉ chánh-đáng của Đạo là sao chưa? M.N. nói thử.

Áy là hành-chánh, còn tôn-chỉ là sao? Hiệp đặng chi? Kết dây thân-ái đặng chi? Hiểu nhưng chưa cạn đó”.

Tôn chỉ chánh đáng của nền đạo Cao Đài là kết dây thân ái, **hiệp đồng** cả nhơn loại trong tình thương khẩn khít, hướng đến một xã hội nhơn loại. Trong đó, nhơn loại đều là anh em, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Mọi người đều sống bình đẳng, bác ái, chung nhau làm, chung nhau ăn, cuộc sống thanh bình, thánh đức. Đó là đời sống nhơn văn **đại đồng** theo Nho Giáo.

Trong Kinh Lễ, thiên Lễ Vận chép rằng: Không Tử buồn bã, thở dài về việc Vua nước Lỗ cúng tế không đủ lễ, rồi nói với môn đệ là Tử Du rằng:

“Đại đạo chi hành dã, dữ Tam đại chi anh, Khâu vị chi đãi dã nhi hữu chí yên.

Đại đạo hành dã, thiên hạ vi công, tuyền hiền dữ năng, giảng tín tu mục. Cố nhơn bất độc thân kỳ thân, bất độc tử kỳ tử, sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng, căng quả cô độc phé tật giả giai hữu sở dưỡng, nam hữu phận, nữ hữu quy. Hoá ó kỳ khí vu địa dã, bất tất tàng vu kỹ; lực ó kỳ bất xuất ư thân dã, bất tất vị kỹ. Thị cố muru bé nhi bất hưng, đạo thiết loạn tặc nhi bất tác, cố ngoại hộ nhi bất bé. Thị vị Đại đồng”.

Diễn nghĩa:

Khai Tâm Quách Minh Chương

“Thực hành đại đạo cùng với các bậc anh tuấn đời Tam đại thì Khâu này không làm được, nhưng vẫn có chí đó.

Ở thời Đại Đạo thực hành thì thiên hạ là của chung, người ta chọn kẻ hiền năng, giảng điều tín thực, sửa điều hoà mục, cho nên người ta không riêng thân cha mẹ mình, không riêng yêu con mình, kẻ già được nuôi dưỡng trọn đời, trai tráng có chỗ dùng, trẻ con được săn sóc đến trưởng thành; người ta thương kẻ goá, con cô, người già cô độc; người tàn tật được chu cấp, con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương cậy. Người ta ghét của bỏ phé trên đất mà lượm lên, chứ không chủ ý lo lợi riêng cho mình. Vì vậy những ngón cơ mưu không thi thố được, kẻ trộm cắp, người làm loạn, làm giặc không nổi lên, cho nên cửa ngõ không cần đóng. Đó là thời Đại đồng” [Thiên Vân-Hiền Tài Quách Văn Hòa dịch].

“Chư Đạo-hữu phải biết rằng: Đạo trước khi gieo-truyền cho ngoại-quốc, phải dìu-dắt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam này, đặng cùng nhau chung hợp trên con đường hòa-bình, chậm rãi lần ra khỏi lối khốn-khổ lao-lung nơi cõi trần này, rồi tự-tại ngâm câu thái-bình”.

Đại Đạo muốn thành tựu, hướng đến mục tiêu vĩ đại, đem lại hạnh phúc cho nhơn loại, người môn đệ Cao Đài nơi nguyên thủy phải đem tình bác ái,

thương yêu, gieo hạt giống đạo cho tươi tốt, chung hợp cả khối đức tin nơi các Đấng mà làm hành trang để truyền bá sang ngoại quốc. Nền đạo có hưng thịnh nơi gốc, vượt qua mọi khổ khốn, chông gai thì mới có thể truyền bá giáo pháp tận độ sang các nước hoàn cầu. Ấy là lẽ **nên** của người đệ tử Cao Đài, góp phần vào công cuộc tạo dựng hình ảnh hòa bình đại dân tộc. Chỉ khi mục tiêu ấy thành hình, chúng sanh có thể đi đến tự tại, thong dong mà ngâm nga câu hát thái bình, an lạc.

Từ lúc tiếng gọi thiêng liêng phát khởi, các bậc Thiên Mạng đã gom hợp nhau trong tình thân liên kết. Sự trung thành tín ngưỡng đã tạo nên một khối thương yêu vô bờ bến và nền đạo vì thế đã thành hình, hiển hiện mặt thế, trụ cả khối thánh tâm của toàn thể. Để được vậy, các bậc ấy đã phải chịu bao nhiêu cảnh gian nguy, lao lung, đánh đổi cả tinh thần và thân xác mới có thể kiến toàn cả một nền chánh trị Đại Đạo cho nhơn loại. Đó là nền cơ bản nhưng vĩ đại để làm tiền đề phát triển, phổ hóa chơn pháp Cao Đài khắp nơi.

“Chùng ấy chim về cội, cá về sông, hớn-hở trau về thiện-niệm mà bước lên nấc thang Thiêng-Liêng mới dựng”.

Quả thật vậy! khi các bậc Thiên Mạng đã xong trách vụ lớn lao, gây dựng chánh giáo, rồi bỏ xác triêu

Thiên, thì coi như phận sự đã xong, như chim được trở về cội, cá được tự tại nơi sông, đạt được phẩm vị cao trọng nơi thiêng liêng cảnh. Chúng ta là những hậu nhân, tiếp nối con đường giữ nghiệp đạo, phải làm sao trở thành những phần tử hữu ích trong trách nhiệm bảo thủ chơn giáo của Đức Chí Tôn, không để lệch nhạt. Đó mới gọi là nét thành tựu của mỗi người trong sông nếp sông Cao Đài đúng nghĩa.

“Ngày nào Đạo nơi đây chưa hòa, người nơi đây chưa đủ sức kèm-chế lấy nhau; và chưa đủ tinh-thần ngay chánh, chỉ nẻo dẫn đàng, người Đạo chưa phé được tham danh chác lợi, thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tầm địa-vị Thiêng-liêng được”.

Xưa các Chức Sắc Thiên Phong đã tuông pha, lướt dặm, chịu muôn điều sàu thảm để đổi lấy nguồn đạo mầu nhiệm của Đức Đại Từ Bi; lại biết bao hòa thuận, kết thông khối tinh thần ngay chánh, thiện lòng bỏ danh-lợi-quyền để thực thi hai chữ phổ độ trong khoảng thời gian mấy mươi năm. Cái công lao to lớn vô ngần, chấp chương quyền thế thiên hành hóa. Nên đặng hưởng nhiệm huyền thiêng liêng.

Còn từ khi các bậc ấy lui chầu thiên cung, nét đạo ngày càng tuột dốc, nhọn tâm càng bất hòa, tinh thần đạo đức không đủ phương kèm thúc lẫn nhau, chẳng giữ nét ngay chánh, chẳng biết tương thân,

không tương ái, không dụng hai chữ thương yêu, chẳng vô cầu, vô ngã, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, không xa nẻo tà, chưa chừa tính chác lợi, cầu quyền, mưu danh...nên đạo chưa ra chánh đáng, chẳng thể được trọn lành, làm gương lành cho nền chơn giáo của Đức Đại Từ Bi. Đã không đặng làm môi giới cho Đức Chí Tôn mượn bàn tay độ dẫn sanh chúng, thế nào có thể mong trọn dạ cầu chơn đạo nhiệm huyền mà tầm về đường thiêng liêng.

Sống hòa là cốt của Nhơn Đạo. Nếu có hòa thì không tương tranh, tương đấu lẫn nhau. Ngược lại, biết nhường nhau. Tinh thần hòa ấy có thể đem đến hạnh phúc gia đình, đoàn thể, xã hội, quốc dân và hoàn vũ.

“Phải nhiều gia đình, nếu quyền năng ấy có tâm lý đủ đều xuất hiện chơn thật có thể gieo thương vào lòng dân sanh toàn một nước, kêu gọi dân sanh đối đãi hòa ái cùng nhau chia sống với nhau. Nước nào may mắn được người chủ quyền sáng suốt đoạt đến mục đích, thì quốc dân ấy được hưởng vô cùng hạnh phúc gia đình. Quốc gia, xã hội cũng vậy, chỉ biết mình không biết người, tương tàn tương sát nhau. Vì có Đạo Cao Đài xuất hiện. Hỏi tại sao có Đạo Cao Đài? Khi nào trong gia đình thống khổ, thì có ông cha chung chịu cùng các con để giải khổ cho con”
[Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 43].

Hòa ái sẽ giải quyết bài toán nhơn loại. Tình trạng hoàn cầu luôn luôn trong trạng thái hỗn loạn, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, nghịch lẫn nhau, tranh đấu vì quyền lợi, nước nào cũng muốn đứng đầu. Vì thế, họ muốn bảo thủ lấy cái cường bạo bằng cách kiến tạo vũ trang, quân lực, bom đạn, súng ống để có thể thực hiện cuộc tranh đấu vũ trang đẫm máu. Có ấy mà có Đại Đạo ra đời, ngọn cờ nhơn nghĩa của Đức Thượng Đế can dự vào, làm môi giới cho hòa bình và đại đồng dân tộc. Hữu hình có thể gieo hạt giống hòa ái, tương thân. Vô vi có thể đưa con người đi đến con đường giải thoát. Như vậy, đạo Cao Đài đã có sứ mạng dìu sự sống, bảo sanh nhơn loại, lại giúp linh hồn sạch tội, dìu bước nhơn sanh khỏi nơi bể khổ.

“Chư Đạo-hữu phải lọc-lựa lại, tìm người có tâm-chí, kết liên thân-ái, chung hiệp nhau, bỏ sự lãng-phí, dụng đồng tài nơi giọt mô-hôi, được tích thiếu thành đa, gây dựng một cái nhà chung, để ngày phong-võ nương dựa được thung-dung, ngôi ngắm thế-sự và chân-hưng mới Đạo quý-hóa; ấy là không làm mà no; không đất mà ẩm-cúng đó”.

Chí đạo thanh cao là mầm sống cho nguồn đạo. Nếu chẳng phải chí dạ, chí thành, chí chơn thì chỉ làm cho đạo càng rôi ren. Nền giáo pháp Cao Đài cần những môn sinh biết kết sợi dây thân ái, hiệp lực, chung trí, chung vai đầu cật nhau, gánh vác nghiệp

đạo Trời. Sự lọc lừa người là luật của Tạo Hóa, nhưng buộc Hội Thánh phải cân nhắc, pháp chánh Hiệp Thiên hay Cứu Trùng cũng phải chọn lựa hiền sĩ, hiền tài, bậc có tấm lòng trung kiên nơi ngọn cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn.

Chúng ta thấy đạo Cao Đài từ cái không, bắt gió nắn hình. Từ cây cơ vô tri, vô giác nhưng đã hiệp sức chung vai trong sự nghiệp Đại Đạo mà tạo thành một sự nghiệp vĩ đại. Cái vĩ đại ấy không chỉ tỏa ra từ cả cơ quan của Hội Thánh mà thôi, còn thị hiện một khối đức tin mãnh liệt lớn lao của con cái Đức Chí Tôn, trụ thành một năng lực phi thường để dâng hiến cho Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu. Cái công lao ấy nhờ vào sự chắc chiu mồ hôi nước mắt như sanh, biết tiện tặng trong sinh hoạt, tích thiếu thành đa để rồi xây dựng một căn nhà Đại Đạo không biên giới, gồm hợp con cái Đức Chí Tôn về một chỗ.

Dầu công sức đi đến lao lực cho đến trút hơi thở cuối cùng thì vẫn an nhẹ, tiêu dao, nương dựa cảnh thung dung nhàn nhã mà ngắm nền Đại Đạo ra hiện tượng. Đức Cao Thượng Phẩm là một điển hình như thế. Duy chỉ trên dưới ba năm phụng sự đấng để cho cây cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn, đến sức lao cùng cực mà phải bỏ xác triều Thiên. Nhưng sự ra đi đó mang tội cùng của hạnh phúc vì Đức Ngài đã xong sứ mạng thiêng liêng, bái mạng Ngọc Hư Cung, hoàn

thành vai trò của người mở đạo, khai ngọn cờ cùng Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh.

“Phong võ” là mưa-gió, chỉ những điều gay khó trong nẻo đạo, từng cơn khảo đảo đối với chơn giáo. Chúng ta một lòng biết tầm quan trọng của nền đạo, rồi ra công vào đạo, vượt qua những trắc trở khổ đau để góp phần vào sự nghiệp hoằng dương, bảo tồn chơn đạo. Đó là một hạnh duyên, một cơ hội cho mỗi môn đệ thi thố trong trường công quả Đại Đạo.

Sách có câu: *“Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”*. Sự lọc lừa và nguyên lý trời đất đã như thế. Người hiền sĩ, có tâm đạo phải gần với nhau, được lọc lừa như Đức Chơn Cực Lão Sư dạy, mới mong làm một đại đoàn kết môn đệ Cao Đài trong trách nhiệm của tôn giáo Cao Đài.

Nho Giáo có lại có câu:

“Thân hiền như tịu chi lan, tị ác như quý xà yết”.

Nghĩa là người hiền như cây lan, ghét kẻ ác như sợ rắn rết. Loài hoa lan tượng trưng cho sự cao quý, thanh bạch, chỉ sống nơi cao ráo, nếu tưới nước bẩn, cây sẽ chết ngay. Việc lọc lừa người đạo, mỗi giao thân trong trách phận Đại Đạo cần phải được xem xét cân nhắc. Gần kẻ ác như gần rắn rít, có thể gây độc hại và chết chóc. Chúng ta cầu đạo là cầu sự thanh cao, điều thanh bạch để trao dồi bản thân, làm lành, lánh

giữ, thực thi nhơn nghĩa, đạt đến giá trị thiện niệm, lý tưởng hoằng hóa giáo pháp Đại Đạo. Chẳng lọc lừa như Đức Chơn Cực thì chẳng đặng được như ý muốn mà làm toại nguyện lòng mong vọng của Đức Chí Tôn và các Đấng.

“Phương chi ràng buộc hình hài, thân hao trí mệt cả ngày, rốt lại còn chi tráng-kiền mà xa lo rộng nghĩ?”

Phụng hiến cho Đức Chí Tôn hằng ngày là phép giải thoát cho mỗi chúng ta, tức là dâng Tam Thể Xác Thân cho hai Đấng Chí Linh tùy nghi sử dụng, làm tô tó cho hai Đấng ấy dụng. Muốn làm một con vật tối linh, có giá trị hữu ích thật sự, thân phải sạch, trí phải trong, thần phải định. Nếu thân ô trược, quanh quẩn trong trường tranh đấu, thi hài bị ràng buộc bởi vật dục thế tình; trí đục do tư tưởng không thuần mỹ; tức nhiên hại đến thân. Tinh, khí, thần không hao tán, tổn thất thì còn chi đâu tráng kiện, mỹ miều để Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu sử dụng. Cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn là đem con cái Người để phục vụ cho cây cờ cứu khổ chúng sanh. Chúng ta chưa xứng đáng vào địa vị thanh cao, thuần chơn đạo đức thì mục tiêu cứu khổ của Đức Chí Tôn cũng chưa xong, thân ta cũng tiều tụy, chẳng hề bước lên nấc thang tấn hóa, sạch nghiệp tiền khiên, cũng chẳng khi nào mong mỏi đến dư công đức mà thông dong cõi thiêng liêng.

“Đạo chẳng phải một hội để lo chôn thây, cũng chẳng phải một hàng để nhúng giã, mà chư Đạo-hữu hiện thời đã thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi”.

Đạo là nền triết lý giải thoát cho chúng sanh thoát khỏi bể luân hồi. Đại Đạo lại là một cơ quan cứu khổ hữu hình, giải thoát linh hồn. Ấy là tinh ba của cả Tam Giáo và Ngũ Chi, thống nhất lại một hình thể duy nhất để sanh chúng khỏi phải phân đường, chia lối, không còn dị biệt sắc tướng và tạo thành đại đồng nhơn loại, lấy thương luật thương yêu, quyền công chánh dùm dắt chúng sanh đi đến giải thoát.

Sự hiện tồn của Cao Đài giáo buộc phải được bảo tồn hình thể giáo lý đến thất ức niên, cho toàn thể nương dựa mà tu hành. Hơn thế nữa, cơ đại ân xá của Đức Chí Tôn đã ban cho chúng ta một con đường rộng mở, không còn tính chất bí ẩn nào mà người cầu đạo phải tìm kiếm xa xôi, cơ lập pháp đã hoàn toàn lộ rõ chơn pháp, cơ mâu nhiệm thiêng liêng trong cơ quan giải thoát, tức là Đức Chí Tôn đã bày bí pháp giải thoát trước mắt cho toàn chúng sanh.

Theo thế ấy, nền đạo là một ánh đèn thiêng soi sáng bước tục, nẻo trần, giúp chúng ta thức tỉnh, quay đầu, rời bến mê, tầm bến giác. Sự quý giá vô ngần ấy giúp chúng ta thực hiện sự tôn nghiêm chơn pháp để tìm nẻo về. Nhược bằng không tỏ, đến cửa đạo bằng tà tâm, tục tánh, chất chứa trong lòng bao nhiêu tính

chất phàm ngã thì đó cũng như hội chôn thây, chẳng hữu ích chi cho kiếp ngộ đạo. Đạo cũng chẳng phải món hàng trao đổi, chác kiếm điều chi. Đó là một giọt cam lộ của Đức Đại Từ Bi, dụng bàn tay hữu hình, ban khắp nhân gian.

“Buồn! người Đạo đã bơ thờ như gái mới về nhà chồng ban sơ, ruột trống-lõng như thùng không, trí-não chưa thấy xa hơn gỏi. Nhóm lại nghịch lẫn nhau, dèm-siểm nhau, lo đứng trên người khác, nhưng lại không tài liệu-biện cho có ích chi cả”.

Cái đau buồn cho nền đạo khi người môn đệ Cao Đài vào đạo nhưng không tìm kiếm triết lý nhân bản, chẳng biết tôn chỉ, mục đích cứu cánh, bơ vơ, ngỡ ngác như thuở ban sơ về nhà chồng; thì thế nào thực hiện rốt ráo chân giá trị. Nên vì vậy mà phải như đồng trống không, thùng rỗng tuếch. Trí não lại còn trong vòng lẫn lộn của thế tình, nên đem sự toan tính, thù hằn, chỉ tạo thêm mọi điều phiền toái, chẳng hữu ích chi cho đạo cả. Trong nền đạo ngày nay, lại chứa nhiều hiện tượng ấy như các Đấng đã thường giảng cơ nhắc nhở.

“Đấng Chi-Tôn, vì thương dân tình nơi đây, đã khổ tâm nên gieo Đạo, đem chiếc thuyền cập bến để đìu-dắt vào chỗ bình-địa dựng tự-tại thung-dung, mà vì chưa hiểu thấu căn-nguyên, khổ bao giờ trông thoát?”

Khi con người trong địa cầu tu tiến lên, dựa vào học thuyết Trời ban để tu học, nhiệm dần dần thì trí khôn khai mở, văn minh do chính con người phát triển do khối linh tâm đào tạo. Hễ càng văn minh vật chất, càng tiến triển, con người sanh ra mê mẫn, càng xa lìa đạo đức tinh thần của Tam Giáo, Ngũ Chi mà càng làm cho phai nhạt triết lý giải thoát. Con đường trở về với Đức Chí Tôn càng xa vời vợi.

Bí pháp chơn truyền một khi mất, còn người nhiệm luyện ái dục, chìm đắm trong vô minh, lăn trôi trong danh-lợi-quyền, cánh cửa vô vi càng khóa chặt. Nên Đức Chí Tôn tiếp tục cho các Đấng Thiêng Liêng gây dựng học thuyết cứu cánh, chấn chỉnh Tam Giáo, Ngũ Chi, tức là thời Nhị Kỳ Phổ Độ, hầu ban một giọt nước ân huệ ma ha cho chúng sanh tầm phương thoát khổ khỏi chốn sông mê.

Những giai đoạn đầu của chánh pháp, đã giúp con người gội rửa chơn thần tinh anh, hườn tánh hiệp nhứt, viên giác, đốn ngộ mà hồi quang phản chiếu. Mấy ngàn năm qua, giáo pháp lưu truyền dần phai nhạt theo thời gian, nhiều nhánh, nhiều chi mà làm cho các giáo pháp càng xa với chơn lý. Đó là hệ lụy của việc chánh pháp trong tay phàm nên có cơ sự. Hơn nữa, văn minh nhân loại chưa đến mức phải kết thông để đảm bảo sự truyền bá chánh pháp, đạo hầu như chỉ truyền bá tư phương mà thôi. Lại nữa, dưới

phàm nhân, thường làm cho con người dễ nhận thấy sự dị biệt trong chơn lý giải thoát.

Vì những lý do trên mà Đức Đại Từ Phụ thương sanh chúng, lại thương nòi giống Nam Việt-một dân tộc đã chịu nhiều nạn tai, khai mới Đại Đạo, đưa con thuyền bát nhã cận bên, giục cứu sanh linh, ban giáo pháp tân kỳ dễ hơn. Dầu giáo lý và sự tận độ có dễ, người đạo không thấy rõ yếu lý, mật nhiệm và trau dồi đạo đức, đem thân phục vụ chúng sanh, đạo pháp. Điều ấy cũng như chẳng nhập vào trường thi công đức. Không mong chi thoát bến khổ choặng.

“Đạo sắp tàn, nôi Đạo phân chia, chư Đạo-hữu phải lo níu-kéo lại một mớ, người nào hay người nấy, rồi đây, mỗi chỗ mỗi dựng riêng ra chư Đạo-hữu mới tùy thế đó mà tom góp lại...”

Từ ngày đạo ra mắt, đã có những sự bất tuân Thiên Mạng. Đến năm 1928 và kéo dài đến 1930, hiện tượng bất tùng giáo pháp Đại Đạo và Thánh Thể đã xảy ra. Thánh Giáo đã loan báo điều này trước khi xảy đến. Sự phân chia chi phái là dấu hiệu điều tàn và kéo dài mãi về sau, mỗi nơi dựng theo mỗi kiểu riêng lẻ. Đến đời Đức Lý và Đức Hộ Pháp phải ký Đạo Lệnh để ngăn ngừa sự manh mún hàng ngũ Thánh Thể đó. Tuy vậy, điều ấy chỉ hạn chế một phần nào đó. Chi phái đã nhen nhúm và hình thành rồi nhánh để nhánh, bất tùng mạng lệnh Hội Thánh.

Tinh thần của Đại Đạo là quy hợp, đại đồng, thương yêu, hòa ái cùng nhau. Nhưng nếu ai đó đã không từng chon pháp Đại Đạo, dầu thương nhau như anh em ruột thịt thì chúng ta cũng không phương diu đỡ nếu một khi người đã không còn muốn giữ giới điều Cao Đài nghiêm ngặt. Thương yêu, khuyên bảo gìn giữ và bảo thủ chon pháp là trách nhiệm của mỗi môn đệ Cao Đài. Các chi phái hiện hữu khắp nơi. Ngài Quyền Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đã ba lần dâng sớ, cầu xin Đức Lý, Đức Thượng Phẩm, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương để bãi bỏ Nghị Định về việc định chi phái nào không phục tùng Hội Thánh thì xem là bàn môn tả đạo, nhưng bất thành. Như vậy, hiện tượng đó đã cho thấy Nghị Định ấy là lá bùa trừ khử tà tâm xen vào nền đạo. Chưa đến thời kỳ được phép thống nhất các chi phái về một mối, nên các Đấng chưa hủy bỏ Nghị Định ấy. Chúng ta thấy thêm rằng, dầu cho qui hợp, chưa chắc gì các hệ phái ấy quy tùng.

“M...N... Hành-lễ do Thánh-giáo lúc nơi Đền Cầu-Kho. Chẳng nên, bày vẽ nhiều”.

Toàn thể Thánh Giáo do nơi chư Chức Sắc Đại Đạo cầu cơ và các Đấng giảng truyền đều nêu một khuôn luật quy cũ, thống nhất cả thể pháp. Qua lời trên, chúng ta hẳn chưa biết nghi tiết hành lễ được nhắc tới là nghi tiết gì, nhưng phải tuân mạng theo Thánh Giáo, không được bày vẽ nhiều. Sự bày vẽ sẽ

dẫn đến mất nghĩa lý, cũng như sai lệch tính chất tôn nghiêm của nghi tiết thể pháp do các Đấng giảng dạy.

Nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn đã xảy ra hai điểm cơ bản mà làm lệch lạc giáo pháp. Thứ nhất, bắt tung mạng linh thiêng liêng và Hội Thánh, rồi phân chia, tự tung, tự tác, tách rẽ theo một con đường mới. Thứ hai, sự bày vẽ nghi tiết hữu hình, làm sai lệch so với sự truyền dạy của Hội Thánh mà các vị Thiên Sứ và chư Đại Thiên Phong lập ra do Bát Quái Đài truyền dạy.

Hễ phân chia, tẻ nẻo thì hình thành một hệ phái mới, không còn giữ theo nguyên thủy cơ cấu chánh tri đạo do các Đấng giảng lập, đem lại một hệ lụy to lớn, làm manh mún nền chơn giáo, biến cải chơn truyền và càng nhiều môn đệ phải vì đó mà xa nẻo chánh. Còn canh cải, bày vẽ làm cho mất đi nét chơn nghĩa của thể pháp đạo, làm phân chia tín ngưỡng, một trường rối ren trong nền đạo. Phương cách nào cũng nghịch với chánh pháp, tạo thành một dấu vết cuồng phong, đảo điên cơn đạo.

“Nhạc còn chưa đủ thể cách, đờn để rước chư Tiên-Thánh không phải vậy là đủ, người Nhạc-công phải ăn mặc tinh-khiết. Sắp-đặt vào khởi Nhạc phải có thứ lớp phân-minh, chớ chẳng phải muốn đờn bài chi cũng đặng, ấy là trái Thánh-ý đó. Phải sắp-đặt lại nghe à!”

Thể cách nhạc tức là hình thức phô diễn đề cung nghinh các Đấng thiêng liêng. Các bài phải đủ lễ, người hành lễ phải thủ lễ trang nghiêm và thật tinh khiết, thanh tịnh. Dầu nhạc đủ bài nhưng không theo thứ lớp, trật tự cũng không trúng thánh ý. Chúng ta vẫn thường thấy các ban bộ khi hành lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng vẫn chưa trọn nghiêm trang, không tỏ ra cốt cách của người kính.

Khi Đức Hộ Pháp bị bạo quyền, Đức Ngài phải tự lưu vong sang Campuchia năm 1956. Đến năm 1957, Đức Thượng Sanh được thỉnh mời về Tòa Thánh để tiếp nối sự nghiệp đạo. Đức Ngài mở phiên họp Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và đồng thống nhất về Tổ Đình để gánh vác trọng trách. Thời Đức Ngài cầm quyền, đã thực hiện nhiều kiến trúc quan trọng trong đạo. Trong đó, Đức Ngài có xây Học Đường Bộ Nhạc và chấn chỉnh lại Bộ Nhạc theo thánh ý của Đức Chí Tôn cho vẹn toàn. Đức Thượng Sanh thuộc hàng nhạc sư hậu tổ, nên đã hoàn thành trách nhiệm này, đưa đến hoàn thiện nhạc Đại Đạo cho đến mãi sau này.

“Nơi Đàn nào mà khác hơn Thánh-Giáo và bày-biện nhiều trái cách, thì Đạo-hữu không phép tham-dự”.

Như vậy, theo các Thánh Giáo do cơ bút của các Đấng Thiêng Liêng Bát Quái truyền dạy cho các

Chức Sắc Đại Thiên Phong thời khai đạo đã thống nhất các nghi tiết, tức là thể pháp của đạo. Dầu nghi tiết giản đơn, cũng là một phần trong đại thể tôn giáo Cao Đài, cần phải được bảo tồn, không cho làm sai lệch, kéo làm sai giáo pháp và có tội trước quyền thiêng liêng. Đức Chơn Cự Lão Sư không cho tham dự các đàn cúng mà bị bày vẽ trái cách, chứng tỏ rằng nghi thức là một phần quan trọng của nền Đại Đạo.

Theo góc độ vi mô, nghi tiết không ảnh hưởng đến sự giục tấn hay đọa của con người. Nhưng đối với tính chất đại thể tôn giáo, nghi tiết có thể ảnh hưởng đến tội phước của chúng ta. Tuân mạng thiêng liêng thực hiện thì hữu công, nghịch mạng bày cách thì phải chác lầy tội tình. Khi nghi tiết bị thay đổi, nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự tôn nghiêm theo lễ pháp mà các Đấng truyền dạy. Thứ hai, nó sẽ làm loạn phép, gây mất đoàn kết, bắt nhứt thể thức Cao Đài. Điều ấy rất nguy hiểm mà mỗi môn đệ cần xét đến tính chất ấy cho lắm.

Tóm lại, vận nên hư của Đại Đạo do quyền năng trị thế của các Đấng Thiêng Liêng nhưng cũng do nơi tâm hành đạo của chư Chức Sắc cho đến tín đồ. Người biết tuân pháp kỷ, biết trọng Pháp Luật đạo thì tôn quý và thực hành, gìn giữ giáo pháp của Đức Chí Tôn. Lẽ nên và hư vẫn nằm trong bàn tay của chúng ta. Ai có vẽ vờ, thay đổi nhưng ta vẫn một lòng gìn giữ

tính nguyên thủy những gì Hội Thánh đã để lại khôn
mục chơn truyền, tức nhiên đi theo chân Đức Chí Tôn.

Các bậc Chơn Mạng và chư Đại Chức Sắc
Thiên Phong đã lần hồi xong trách nhiệm lập giáo,
đúng với Thánh ý thiêng liêng truyền giảng từ Bạch
Ngọc Kinh và các bậc ấy là từ từ tách bước, trở về
cảnh cũ, quê xưa, để lại nền Đại Đạo cho đoàn hậu tấn
Cao Đài lãnh trách nhiệm “Tiếp Pháp”, thì người đệ
tử Đức Chí Tôn phải thi hành thiệt phận mình trước
luật pháp Đại Đạo, làm sao cho nền giáo pháp ấy có
thể thánh hóa đến mục tiêu tối hậu “đại đồng” và “giải
thoát” tâm linh.

Luật Pháp là những quy định chung, buộc mỗi
người phải tuân theo. Luật Pháp Đại Đạo là luật của
Đạo Cao Đài do quyền năng Bát Quái Đài và Hội
Thánh lập ra có thể thống, điều hành mỗi đạo, buộc
mỗi môn đệ phải tuân thủ theo. Vì cổ luật không còn
phù hợp với thời kỳ văn minh của nơn loại, vì cổ luật
đã do nơi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự phá béc, vì
lòng đại bi, đại ái của Đức Chí Tôn, nên tân pháp Đại
Đạo ra đời, nhằm giảm bớt sự khó nhọc của chúng
sinh trên hành trình tu học.

“Thánh Giáo bảo tồn thất ức niên,

*Nhờ nơi **luật pháp** hiệp chơn truyền”*

[Đức Thượng Sanh]

Do những tính chất cũ đã diễn ra trong dòng hoằng dương giáo pháp và bảo tồn chánh pháp trước đây của các nền tôn giáo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã thay đổi phương pháp xây dựng để hóa độ chúng sanh. Để đáp ứng với chu kỳ tấn hóa của từng thời kỳ, cũng như thể theo tính chất đại ân xá và cứu độ của Đức Đại Từ Phụ đối với con cái Người, Đạo Cao Đài đã xây dựng một bộ **luật pháp Đại Đạo** tân tiến để nhơn sanh tu học.

Một cách kỹ càng, chúng ta thấy rất nhiều tính chất đã thể hiện rất rõ ràng trong cơ lập giáo của Đức Chí Tôn, minh chứng được tình thương và giá trị của tân pháp Đại Đạo. Người đệ tử Cao Đài xét nét, cân phân và nhận rõ được đặc tính vô cùng đặc biệt trong thời kỳ đại ân xá, tận độ chúng sanh để sang trang sử mới, là thời Thượng Ngươn Tứ Chuyển, lập đời Thánh Đức Tân Dân.

Tính chất thứ nhất, giáo pháp Đại Đạo là giọt nước cam lồ, rưới lửa lòng, gội rửa oan khiên, tiền nghiệp, là trường thi công quả của Đức Chí Tôn gieo tại mặt thế để chúng sanh thoát vòng luân hồi. Đó là một nền đạo quy tín ngưỡng, tâm lý loài người thành một khối đại đồng, thuận dòng thiên lý, một cơ đại ân xá, một sự phổ độ phổ rộng lớn, mà từ trước giờ chưa hề có.

Tính chất thứ hai, luật pháp tu hành theo cổ luật rất khó khăn. Người hành giả phải trải qua nhiều khổ khảo, giáo pháp thượng thừa, nhiều triết lý cao siêu buộc chúng sanh phải đáp ứng, mới có thể đạt đến địa vị thiêng liêng. Ngày nay, tân pháp đã ban cho đặc hai đặc ân lớn. Một là người tu có thể hưởng được tu một kiếp, ngộ một kiếp, có thể nhồi nghiệp để được trong sạch, lập công quả để đạt phẩm vị thiêng liêng. Nếu tu thành thì có thể độ đặng cửu huyền mình.

Tính chất thứ ba, thể thức mở đạo không như trước, chánh pháp không giao nơi tay phàm để phải thất kỳ truyền do phàm tâm, tục tánh, làm mất mỗi chánh giáo. Đức Chí Tôn lại đến thế gian chính mình Đức Ngài diu dẫn chư Thiên Mạng và các Thiên Phong để lập giáo cho đến khi hoàn thành nền chánh pháp.

Tính chất thứ tư, luật pháp Đại Đạo đã thể hiện tính chất “Thiên-Nhân” hiệp nhưt. Có Trời, có Người đồng xây dựng mỗi đạo. Đó không phải là duy Thiên, không phải duy Nhân, mà sự hiệp đồng hai khối, đảm bảo trùng Thánh ý thiêng liêng, cũng do nơi bàn tay con người xây dựng nên một chơn luật, để chúng sanh có thể dễ dàng bắt nhịp với bánh xe tạo.

Tính chất thứ năm, cơ cấu chánh trị đạo đã lập ra là một hồng ân vĩ đại cho chúng sanh. Bảng Thiên Phong của các Chức Sắc các Hội Thánh trong đại Hội

Thánh thể hiện luật mở rộng của việc ân tứ rộng lớn trong Đại Đạo. Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ là các địa vị Thiên Phong trong hàng Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

Tính chất thứ sáu, luật pháp Đại Đạo được xây dựng không do nơi một quyền năng độc đoán, không hoàn toàn do Trời, không hoàn toàn Người, mà do sự hiệp nhất của hai quyền năng. Do đó, luật pháp tôn giáo trở thành một bộ Thiên Luật, một chuẩn mực của đạo Cao Đài. Còn nhớ, Pháp Chánh Truyền do quyền năng Bát Quái lập thành. Tân Luật do Hội Thánh lập và được Đức Lý chỉnh sửa, dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn, mới được chính thức ban bố thi hành.

Địa vị tức là phẩm vị Thiên Phong cũng nằm theo cơ chế **luật pháp Đại Đạo**. Ấy vậy, luật pháp đạo Cao Đài đã trở nên tối quan trọng trong việc sáng lập, phát triển đến tính chất phổ quát nhất. Ai đi ngược lại với luật pháp chơn truyền Đại Đạo là một trọng tội đối với Thiên Điều. Luật pháp ấy cần phải nhất nhất cẩn cẩn tuân theo, không cho mai một, mới có thể giữ gìn chánh pháp không cải biến, không thất pháp, có thể bảo tồn đến thất ức niên.

“Cười... Lão cũng nên cắt nghĩa phẩm-vị của chư hiền-hữu. Tỷ như ngôi của Thượng-Đầu-Sư,

Ngọc-Đầu-Sư, Thái-Đầu-Sư, Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, hay là Giáo-Tông của Lão đi nữa, đầu ngày sau có nhượng cho ai, thì họ ngồi địa-vị của mình, chớ chẳng hề ở thế này có hai Thái-Bạch, hai Thượng-Trung-Nhật, hai Ngọc-Lịch-Nguyệt, hai Thái-Nương-Tinh, hai Hộ-Pháp, hai Thượng-Phẩm, hai Thượng-Sanh bao giờ, hiểu à”.

Cơ cấu chánh trị Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là vậy, cứ tuân thủ theo luật pháp chọn truyền, tức là Pháp Chánh Truyền để phân phẩm cấp, trách nhiệm. Một ghế duy chỉ có một người ngồi, không thể có hai người. Ấy là sai pháp, sai luật.

Trong đạo Cao Đài, chúng ta thấy có ba trường hợp mang tính đặc biệt hơn hết. Đó là vì quyền hành của Bát Quái Đài cho phép làm đặng vậy, không phải quyền của Hội Thánh Đại Đạo định phương pháp. Nếu Hội Thánh định theo phương pháp tự chủ, có thể khẳng định là trật pháp luật đạo.

Thứ nhất, khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, thiếu người lèo lái Hội Thánh Cửu Trùng Đài, đại hội đồng biểu quyết đề cử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nắm giữ quyền hành chương quản Hội Thánh Cửu Trùng. Đức Lý Giáo Tông cũng giáng cơ, giao quyền hành chương quản ấy cho Đức Hộ Pháp nắm giữ và điều hành. Quyền Hộ Pháp và quyền Giáo Tông hiệp lại là quyền Chí Tôn tại thế. Khi ấy, Đức Hộ Pháp

Phạm Công Tắc được gọi là giáo chủ hữu hình, là Đấng thượng tôn quản thế.

Thứ hai, những năm đầu của đạo, Đức Chí Tôn đã chọn sẵn Đức Ngài Ngô Minh Chiêu vào ngôi vị Giáo Tông. Đức Chí Tôn đã khai ngộ Đức Ngô trước hơn ai hết, bảo bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu chuẩn bị đại phục Giáo Tông. Nhưng không biết vì lý do nào đó, Đức Ngô bất hợp tác, phối thác trách nhiệm làm Anh Cả. Hội Thánh Cửu Trùng Đài đã thiếu đầu tàu. Đức Nhứt Trán Oai Nghiêm đã phải kiêm nhiệm chức vụ Giáo Tông. Sau đó, Đức Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung đủ đức, đủ tài để điều hành nền đạo. Đức Lý mới giao quyền, cho Ngài Lê Văn Trung ngồi vào địa vị Quyền Giáo Tông. Phạm tước ấy đã chia hai quyền năng, quyền hữu hình và quyền vô vi. Giáo Tông vô vi do Đức Lý chưởng quản, trong khi đó, quyền Giáo Tông hữu hình do Ngài Lê Văn Trung nắm.

Thứ ba, Thập Nhị Thời Quân là mười hai Tướng Soái của Đức Chí Tôn, xuống thế để hỗ trợ cho phạm Hộ Pháp-chi Pháp, Thượng Phạm-chi Đạo, Thượng Sanh-chi Thế. Mỗi chi gồm 04 vị, tổng là 12. Mỗi chi, đều có Khai-Hiến-Tiếp-Bảo. Nghĩa là, ví dụ chi Pháp sẽ có Khai Pháp, Hiến Pháp, Tiếp Pháp, Bảo Pháp. Khi Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương quy, Đức Ngài giao Quyền Bảo Đạo hữu hình cho Ngài Hồ Tấn Khoa về mặt hữu hình, quyền hành vô vi vẫn do Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương nắm giữ.

Từ những dấu tích để lại, cùng với những lời giáo huấn của Đức Lý, chúng ta thấy **địa vị** trong nền Đại Đạo không tùy ý cắt, thay thế, mà phải tuân thủ theo **luật pháp Đại Đạo**. Trừ những trường hợp đặc biệt, được đặt cách thay thế.

Địa vị tức là Thiên tước đã do Trời ban, nên đã một phần xứng đáng ở vị thế đó để đảm đương trách vụ. Kỳ dư, ai chê bỏ mà Đức Chí Tôn mới cất phân, chờ người xứng đáng. Còn luật pháp Đại Đạo để bảo tồn nền chánh pháp có thể luôn ở trạng thái uyên nguyên, không bị thất phương mà làm rối loạn. Những hiện tượng xảy ra bên dòng lịch sử đạo Cao Đài là một nét minh chứng sự bất tuân luật pháp, phân chia Thánh Thể, để lại một hậu quả vô cùng gian nan trong đạo. Bởi thế, Hộ Pháp, Giáo Tông, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Giáo Tông có nhiều. Những phẩm ấy đi ngoài khuôn khổ của Đại Đạo, tự tiết chế, tự cầu cơ mà lập luật mới, phẩm mới, một ngả rẽ không tuân luật pháp Đại Đạo.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 22-05-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022



Khai Tâm Quách Minh Chương

Khai Tâm Quách Minh Chương